

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 04-4-2025

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy

Ông Lê Văn Thừa

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Đức Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 302/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2025 giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số C ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: Ấp V, xã V, huyện V, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số C ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm L trình bày:

Vào năm 2014, bà và ông Nguyễn Văn T quen biết nhau thông qua mai mối, sau đó tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C vào ngày 14/8/2015. Thời gian đầu, bà và ông T chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên Q (nam), sinh ngày 13/5/2016 và Nguyễn Ngọc Như Y (nữ), sinh ngày 19/5/2017. Tuy nhiên, đến đầu

năm 2020 thì cả hai phát sinh nhiều mâu thuẫn do cảm thấy tính cách không còn hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Mặc dù các bên đã nhiều lần tìm biện pháp để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Thấy rằng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên Q (nam), sinh ngày 13/5/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Như Y (nữ), sinh ngày 19/5/2017, bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Do bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có cơ sở để xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn cư trú tại ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do. Trong khi đó, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn kết hôn trên cơ sở tự nguyện và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật quy định về vấn đề đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau khi kết hôn, vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được. Từ đó, bà L và ông T không còn sống chung với nhau. Xét thấy, mối quan hệ giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ còn tồn tại về mặt pháp lý, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà L và ông T có 02 con chung là cháu Nguyễn Thiên Q và Nguyễn Ngọc Như Y, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi các con chung. Xét thấy, hiện nay cả hai con chung đều đang sống cùng bà L, từ khi các cháu sinh ra do bà L trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của các cháu đang ổn định. Hơn nữa, tại biên bản ghi nhận ý kiến của các con chung đều thể hiện nguyện vọng được sống chung với bà L. Do đó, để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của con chung, tránh

trường hợp xáo trộn môi trường sống nên cần tiếp tục giao hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là sự tự nguyện của bà nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị đơn được quyền thăm nom, giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bị đơn thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm L.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Diễm L được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thiên Q (nam), sinh ngày 13/5/2016 và Nguyễn Ngọc Như Y (nữ), sinh ngày 19/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Diễm L trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do nguyên đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai được quyền ngăn cản ông thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp các mối quan hệ này thì các đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diễm L phải chịu 300.000 đồng. Chuyển số tiền 300.000 đồng bà L đã nộp tạm ứng án phí theo

biên lai thu số 0008434 ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo luật định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- CCTHADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND thị trấn Cờ Đỏ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Dương